

TAGESZEITEN

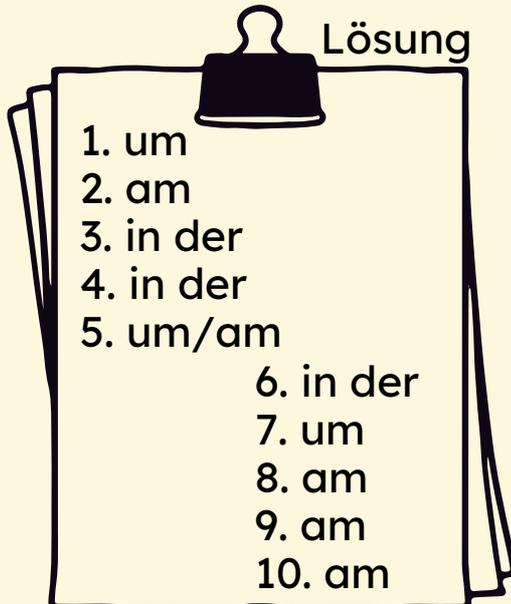


Übung 1: Điền giới từ thích hợp vào chỗ trống:

1. _____ 15:00 Uhr sehe ich Thomas.
2. Gehst du _____ Morgen ins Kino?
3. _____ Nacht schlafe ich.
4. Ich arbeite _____ Nacht nicht.
5. Der Bus holt uns _____ 5 Uhr früh _____ Morgen ab.
6. Was läuft _____ Mitternacht im Fernsehen?
7. _____ 8 Uhr gehe ich in die Schule.
8. Ich habe _____ Nachmittag Englischunterricht.
9. Wo bist du _____ Abend?
10. Mein Termin ist _____ Donnerstagmorgen im Theater.



Lösung

- 
1. um
 2. am
 3. in der
 4. in der
 5. um/am
 6. in der
 7. um
 8. am
 9. am
 10. am



Übung 2: Sắp xếp các từ sau thành câu có nghĩa:

1. morgens / ich / in die Schule / meine Schwester / gehen / und / .

=> _____

2. die Kinder / nachmittags / Fußball / spielen / .

=> _____

3. was / das Baby / essen / Nachmittag / ?

=> _____

4. fernsehen / ihre Mutter / abends / . / gern

=> _____

5. Morgen / aufstehen / früh / wir / .

=> _____

6. dienstagsmorgens / Unterricht / haben / ?

=> _____

Lösung

1. Meine Schwester und ich gehen morgens in die Schule.
2. Die Kinder spielen nachmittags Fußball.
3. Was isst das Baby am Nachmittag?
4. Ihre Mutter sieht gern abends fern.
5. Am Morgen stehen wir früh auf.
6. Habt dienstagsmorgens Unterricht?

Hãy xem bài 7 Playlist Nghe Nói A1 để phân biệt giữa adv morgens, và danh từ der Morgen nhé

Übung 3: Dịch đoạn văn sau:

Mein Tag

Am Morgen klingelt mein Wecker um 6 Uhr 25. Ich stehe um 6 Uhr 30 auf. Ich putze mir die Zähne und wasche mich. Dann ziehe ich mich an und frühstücke. Ich esse Kekse und trinke Tee oder Kakao.

Um 7 Uhr 35 gehe ich in die Schule. Um 8 Uhr beginnt der Unterricht. Wir haben Mathe, Italienisch, Deutsch, Englisch, Naturkunde, Geschichte, Geografie, Musik... Um 9 Uhr 50 haben wir eine Pause. Wir essen unsere Jause und wir spielen.

Am Nachmittag beginnt der Unterricht um 14 Uhr. Er endet um 16 Uhr. Und dann gehe ich nach Hause.

.....

.....

.....

.....

.....

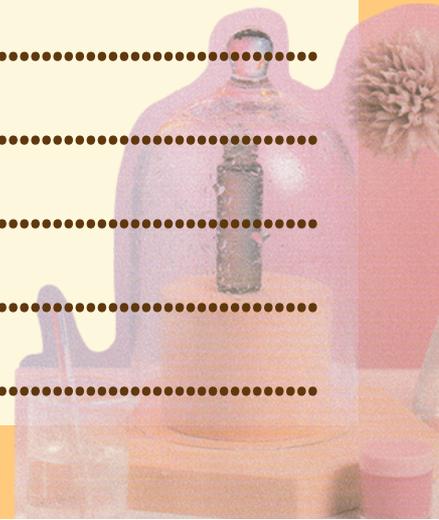
.....

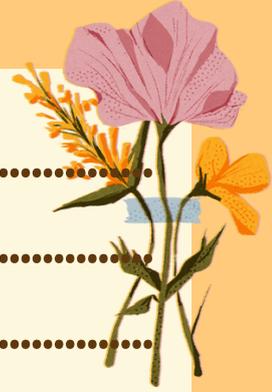
.....

.....

.....

.....





Lösung

Ngày của tôi

Đồng hồ của tôi đổ chuông vào lúc 6h25. Tôi dậy lúc 6 giờ 30. Tôi đánh răng và tắm rửa. Sau đó tôi thay đồ và ăn sáng. Tôi ăn bánh quy và uống trà hoặc cacao.

Vào lúc 7h35 tôi đi đến trường. Tiết học bắt đầu lúc 8h. chúng tôi có môn Toán, tiếng Ý, tiếng Đức, tiếng Anh, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, Âm nhạc,... Vào lúc 9h50 chúng tôi được nghỉ giải lao. Chúng tôi ăn đồ ăn vặt và chơi cùng nhau. Vào buổi chiều tiết học bắt đầu lúc 14h. Nó (tiết học) kết thúc lúc 16h. Và sau đó tôi đi về nhà.